

Máy đo huyết áp điện tử

Mẫu UA-611Plus / UA-651

Cẩm nang hướng dẫn

Bản dịch 1WMPD4003710D

1. Kính gửi Quý khách hàng

- Chúc mừng quý vị đã mua máy đo huyết áp tiên tiến của A&D, một trong những máy theo dõi huyết áp tiên tiến nhất hiện nay. Được thiết kế để sử dụng dễ và chính xác, thiết bị này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho quý khách đo huyết áp hàng ngày.
- Chúng tôi khuyến nghị bạn nên đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên.

2. Các chú thích sơ bộ

- Thiết bị được thiết kế để sử dụng cho người lớn, không dành cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ.
- Môi trường để sử dụng. Thiết bị này được sử dụng để người dùng tự sử dụng trong môi trường chăm sóc sức khỏe tại nhà.
- Thiết bị này được thiết kế để đo huyết áp và nhịp tim của người nhằm chẩn đoán sức khỏe.

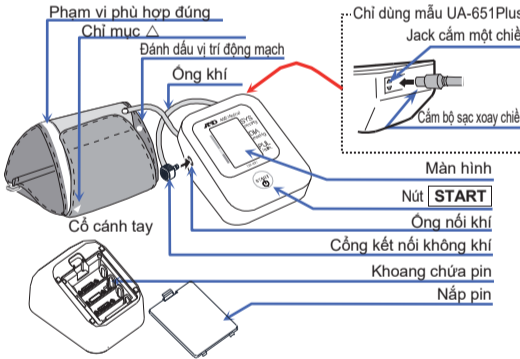
3. Cảnh báo

- Thiết bị này được làm thành từ các linh kiện một cách chính xác. Nên tránh nhiệt độ cao, độ ẩm, ánh sáng mặt trời trực tiếp, sốc hoặc bụi.
- Làm sạch thiết bị và vòng tay bằng vải khô, vải mềm hoặc vải làm ẩm bằng nước và chất tẩy rửa trung tính. Không bao giờ sử dụng rượu, chất benzene, chất pha loãng hoặc các hóa chất độc hại khác để làm sạch thiết bị hoặc vòng tay.
- Tránh tiếp xúc vòng tay hoặc đế ống nghe xoắn chặt trong thời gian dài vì điều đó có thể làm giảm tuổi thọ của các bộ phận.
- Cần thận để tránh thiết bị rơi vỡ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ bằng ống nghe và dây cáp.
- Không xoắn ống khí trong khi đo. Điều này có thể gây thương tích do áp suất quản liên tục.
- Thiết bị và vòng tay không có khả năng chịu nước. Cần ngăn mưa, mồ hôi và nước bắn vào thiết bị và vòng tay.
- Việc đo có thể bị sai nếu sử dụng thiết bị gần tivi, lò vi sóng, điện thoại di động, tia X hoặc các thiết bị khác có từ trường mạnh.
- Các thiết bị truyền thông không dây, chẳng hạn như các thiết bị mạng gia đình, điện thoại di động, điện thoại không dây và các trạm cơ sở của chúng hay máy beo đàm có thể ảnh hưởng đến máy đo huyết áp. Do đó, nên giữ khoảng cách tối thiểu 30 cm từ các thiết bị đó.
- Khi sử dụng lại thiết bị, hãy xác nhận rằng nó đã được làm sạch.
- Các thiết bị, phụ tùng và pin đã qua sử dụng không được coi là chất thải gia đình thông thường và phải được xử lý theo các quy định hiện hành của địa phương.
- Không tháo thiết bị ra. Việc làm đó có thể gây ra tai nạn hoặc hư hỏng cho thiết bị.
- Để đo huyết áp, cánh tay phải được siết chặt bởi vòng tay đủ cứng để tạm dừng máu lưu thông qua động mạch. Điều này có thể gây ra đau, tê hoặc đau đầu tạm thời nếu đo cho cánh tay. Tình trạng này sẽ xuất hiện đặc biệt khi việc đo được lặp đi lặp lại liên tiếp. Bật kỹ con dao, tê hoặc đau hiệu màu đỏ này để sử dụng để biến mất theo thời gian.
- Đo huyết áp quá thường xuyên có thể gây hại do nhiều máu. Kiểm tra xem hoạt động của thiết bị không gây ra sự suy giảm lưu thông máu quá dài, khi sử dụng thiết bị nhiều lần.
- Chưa thử nghiệm lâm sàng ở trẻ sơ sinh và phụ nữ có thai. Không dùng cho trẻ sơ sinh hoặc phụ nữ có thai.
- Nếu bạn đã được giao phẫu thuật cắt bỏ vú, hãy tham khảo ý kiến của bác sĩ trước khi sử dụng thiết bị.
- Đừng để trẻ tự sử dụng thiết bị và không sử dụng thiết bị ở nơi có trẻ sơ sinh. Việc làm đó có thể gây ra tai nạn hoặc thiết bị hại.
- Có những phần nhỏ có thể gây nguy hiểm, nghẹt thở nếu trẻ sơ sinh nuốt phải do nhầm lẫn.
- Không chạm vào pin, jack cắm một chiều, và bệnh nhân cùng một lúc. Điều đó có thể gây sốc điện.
- Rút phích cắm của bộ sạc xoay chiều khi không sử dụng trong quá trình đo.
- Sử dụng các phụ kiện không chi tiết trong hướng dẫn này có thể ảnh hưởng đến sự an toàn.
- Nếu pin có vòng đời ngắn, nó có thể trở nên nóng và có khả năng gây bỏng.
- Hãy cho thiết bị có thời gian thích ứng với môi trường xung quanh trước khi sử dụng (khoảng một giờ).
- Không làm phòng mà không có vòng tay quấn quanh.

Chống chỉ định

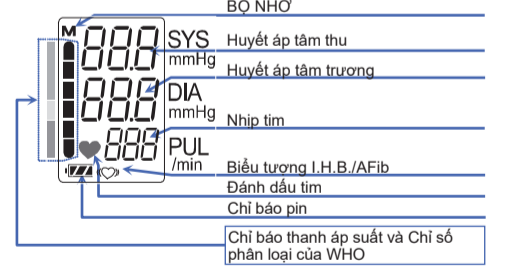
- Sau đây là các biện pháp phòng ngừa để sử dụng đúng thiết bị.
- Không dùng vòng tay trên cánh tay với một thiết bị điện y tế khác đi kèm. Thiết bị có thể không hoạt động bình thường.
- Những người bị mất mắt trong ở cánh tay phải thì phải tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng thiết bị, để tránh những vấn đề về sức khỏe.
- Không tự chẩn đoán kết quả đo và tự mình bắt đầu điều trị. Luôn hỏi ý kiến bác sĩ để đánh giá kết quả và điều trị.
- Không dùng vòng tay trên cánh tay có vết thương chưa lành.
- Không dùng vòng tay trên cánh tay đang dùng thuốc nhỏ giọt hoặc đang truyền máu. Việc đó có thể gây thay đổi tính hoặc tác dụng.
- Không sử dụng thiết bị có khi để chảy như khi gây máu. Việc làm đó có thể gây ra một vụ nổ.
- Không sử dụng thiết bị trong môi trường oxy tập trung, chẳng hạn như buồng oxy áp lực cao hoặc lều oxy. Việc làm đó có thể gây cháy hoặc nổ.

4. Định dạng các phần



Màn hình

Lưu ý: Mẫu UA-611Plus không có jack cắm một chiều cho bộ sạc xoay chiều. Jack cắm một chiều nằm ở mặt sau của mẫu, chỉ dùng mẫu UA-651Plus. Bộ sạc xoay chiều là phụ kiện tùy chọn (được bán riêng)



5. Ký hiệu

Ký hiệu xuất hiện trên màn hình

Ký hiệu	Chức năng/ Ý nghĩa	Hành động được khuyến nghị
♥	Xuất hiện trong khi đang tiến hành đo. Nó nhấp nháy khi phát hiện nhịp tim.	Đang tiến hành đo. Giữ yên cơ thể càng nhiều càng tốt.
♥	Biểu tượng I.H.B./AFib xuất hiện khi phát hiện thấy nhịp tim bất thường. Nó có thể phát sáng khi phát hiện một rung động rất nhỏ như rung hay run.	
M	Các lần đo trước được lưu trữ trong bộ nhớ.	
PIV ĐẦY	Chỉ báo nguồn pin khi đo.	
PIV YẾU	Pin yếu khi chỉ báo nhấp nháy.	Thay tất cả pin bằng pin mới nếu dấu chấm nhấp nháy.
Err E	Lỗi bên trong thiết bị	Tháo hết pin và nhấn nút [START], rồi sau đó lắp pin vào lại. Nếu vẫn có lỗi, hãy liên hệ với đại lý.
Err g	Huyết áp không ổn định do chuyển động trong quá trình đo.	Đo lần khác. Vẫn đang trong quá trình đo.
Err	Các giá trị tâm thu và tâm trương nằm trong khoảng 10mmHg của nhau.	
Err	Giá trị huyết áp không tăng trong thời gian làm phòng.	Dùng vòng tay chính xác và đo lại một lần khác.
Err	Vòng tay không được sử dụng đúng.	
Err	LỖI HIỂN THỊ NHỊP T	
E	Nhịp không được xóa đúng cách.	

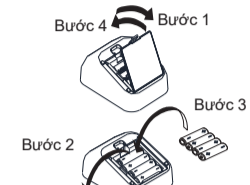
Biểu tượng được in trên hộp đựng thiết bị.

Ký hiệu	Chức năng/ Ý nghĩa
⏻	Chế độ chờ và Bật thiết bị.
SYS	Huyết áp tâm thu tính bằng mmHg
DIA	Huyết áp tâm trương tính bằng mmHg
PUL/min	Nhịp tim mỗi phút
⊖/R(L)/AA(+)	Hướng dẫn lắp đặt pin
⏻	Dòng điện một chiều
⚠	Loại BF: Thiết bị, vòng tay và ống nghe được thiết kế để đem lại bảo vệ đặc biệt nhằm chống lại những cú sốc điện.
⚠	Nơi sản xuất
2020	Ngày sản xuất
⏻	Thiết bị, ác bộ phận và pin đã qua sử dụng không được xử lý như chất thải gia đình thông thường và phải được xử lý theo quy định hiện hành của địa phương.
SN	Số series
Ⓢ	Tham khảo sách hướng dẫn/
Ⓢ	Sự phân cực của jack cắm một chiều
Ⓢ	Ký hiệu bảo vệ quốc tế
Ⓢ	Bảo quản khô thoáng

6. Sử dụng màn hình

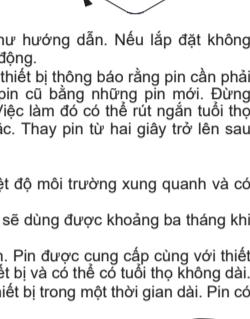
6.1. Lắp / thay pin

- Tháo nắp pin.
- Tháo pin đã dùng ra khỏi khoang chứa pin nếu thay pin.
- Lắp pin mới vào ngăn chứa pin như hướng dẫn, cẩn thận xin dùng các cực dương (+) và (-) âm.
- Thay nắp pin. Chỉ sử dụng pin R6P, LR6 hoặc AA



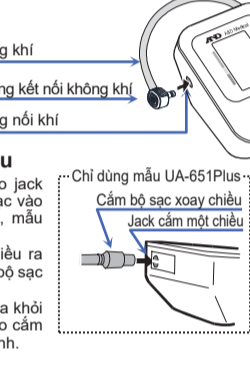
6.2. Nối ống khí

- Lắp pin vào khoang chứa pin như hướng dẫn. Nếu lắp đặt không chính xác, thiết bị sẽ không hoạt động.
- Khi màn hình nhấp nháy và thiết bị thông báo rằng pin cần phải được thay, hãy thay tất cả các pin cũ bằng những pin mới. Đừng dùng pin cũ chung với pin mới. Việc làm đó có thể rút ngắn tuổi thọ pin, hoặc làm cho thiết bị trực tiếp. Thay pin từ hai giây trở lên sau khi tắt thiết bị.
- Không hiển thị khi pin bị rão.
- Thời lượng pin thay đổi theo nhiệt độ môi trường xung quanh và có thể ngắn hơn ở nhiệt độ thấp.
- Nói chung, bốn viên pin R6P mới sẽ dùng được khoảng ba tháng khi sử dụng làm liên mỗi ngày để đo.
- Chỉ sử dụng pin đã được chỉ định. Pin được cung cấp cùng với thiết bị là để kiểm tra hiệu suất của thiết bị và có thể có tuổi thọ không dài.
- Tháo pin ra nếu không sử dụng thiết bị trong một thời gian dài. Pin có thể bị rò rỉ và gây trực tiếp.



6.3. Nối bộ sạc xoay chiều

- Lắp cắm bộ sạc xoay chiều vào jack cắm một chiều. Sau đó lắp bộ sạc vào ổ cắm điện. Bộ sạc xoay chiều, mẫu TB-233C được bán riêng.
- Khi ngắt kết nối bộ sạc xoay chiều ra khỏi ổ cắm điện, hãy nắm và kéo bộ sạc xoay chiều ra khỏi ổ cắm.
- Khi ngắt kết nối bộ sạc xoay chiều ra khỏi máy đo huyết áp, hãy nắm và kéo cắm bộ sạc xoay chiều ra khỏi màn hình.



6.4. Chọn đúng vòng tay

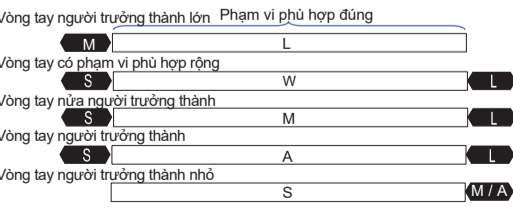
- Sử dụng đúng kích cỡ vòng tay đóng vai trò rất quan trọng trong việc giúp đỡ các chỉ số chính xác. Nếu kích thước vòng tay không thích hợp, việc đọc kết quả giá trị huyết áp có thể không chính xác.
- Kích thước cánh tay được in trên mỗi vòng tay.
- Chỉ mục Δ và phạm vi phù hợp đúng trên cổ tay cho quý vị biết là quý vị có đang dùng kích thước vòng tay chính xác hay không. Tham khảo "6.5 Dùng Cổ cánh tay".
- Nếu chỉ mục Δ nằm ngoài phạm vi, liên hệ với đại lý địa phương của quý vị để mua vòng tay thay.
- Vòng cánh tay là một vật liệu hao mòn theo thời gian. Nếu nó bị mòn, hãy mua một cái mới.

Kích thước cánh tay	Kích thước Vòng Cánh tay được khuyến cáo	Số Catalog
31 cm đến 45 cm	Vòng tay người trưởng thành lớn	CUF-D-LA-ISO
22 cm đến 42 cm	Vòng tay có phạm vi phù hợp rộng	CUF-I-ISO
23 cm đến 37 cm	Vòng tay nửa người trưởng thành	CUF-D-MA-ISO
22 cm đến 32 cm	Vòng tay người trưởng thành	CUF-F-A-ISO
16 cm đến 24 cm	Vòng tay bé	CUF-D-SA-ISO

Kích cỡ cánh tay: Chu vi ở bắp tay.

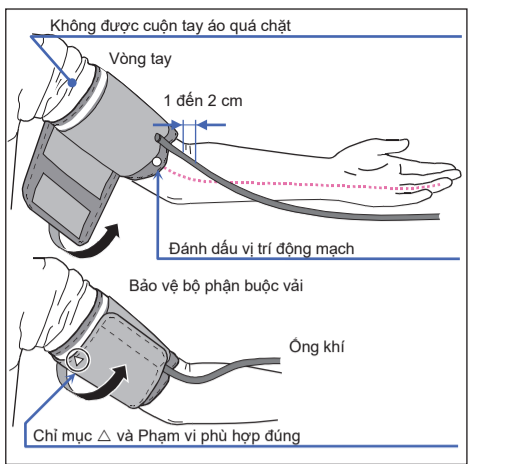
Các biểu tượng được in trên vòng.

Ký hiệu	Chức năng/ Ý nghĩa	Hành động được khuyến nghị
⚠	Đánh dấu vị trí động mạch	Thiết lập dấu O trên ống mạch của bắp tay hoặc phù hợp với ngón đeo nhẫn ở bên trong cánh tay.
Δ	Chỉ mục	
USE	Số Catalog	
L	Phạm vi phù hợp đúng cho vòng tay người trưởng thành. Được in trên vòng tay người trưởng thành lớn.	
W	Phạm vi phù hợp đúng cho vòng tay phạm vi phù hợp rộng. Được in trên vòng tay phạm vi phù hợp rộng.	
M	Phạm vi phù hợp đúng cho vòng tay nửa người trưởng thành. Được in trên vòng tay nửa người trưởng thành.	
A	Phạm vi phù hợp đúng cho vòng tay người trưởng thành. Được in trên vòng tay người trưởng thành.	
S	Phạm vi phù hợp đúng cho vòng tay nhỏ. Được in trên vòng tay nhỏ.	
L	Vòng tay có phạm vi phù hợp rộng quá mức được in trên vòng tay người trưởng thành/ nửa người trưởng thành/ phạm vi phù hợp rộng.	Dùng vòng tay người trưởng thành lớn thay vì dùng vòng tay người trưởng thành/ nửa người trưởng thành/ phạm vi phù hợp rộng.
S	Vòng tay có phạm vi phù hợp rộng dưới mức được in trên vòng tay người trưởng thành/ nửa người trưởng thành/ phạm vi phù hợp rộng.	Dùng vòng tay nhỏ thay vì dùng vòng tay người trưởng thành/ nửa người trưởng thành/ phạm vi phù hợp rộng.
M/A	Vòng tay có phạm vi phù hợp rộng quá mức được in trên vòng tay nhỏ.	Dùng vòng tay người trưởng thành/ vòng tay nửa người trưởng thành thay vì vòng tay nhỏ.
M	Vòng tay phạm vi phù hợp rộng dưới mức được in trên vòng tay người trưởng thành lớn.	Dùng vòng tay lớn nửa người trưởng thành thay vì vòng tay người trưởng thành lớn.
LOUT	Số 0	
⚠	Sản xuất tại	
MD	Thiết bị y tế	



6.5. Dùng Cổ cánh tay

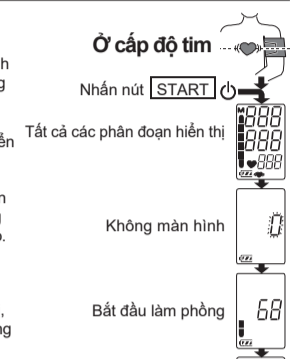
- Quấn vòng quanh cánh tay, khoảng 1 đến 2 cm phía trên khuỷu tay, như hướng dẫn. Đặt vòng tay trực tiếp lên da, vì quần áo có thể gây yếu nhịp tim và dẫn đến sai.
 - Sự co thắt của phần trên cánh tay, gây ra bởi việc xăng tay áo sơ-mi có thể làm đo không chính xác.
 - Xác nhận rằng chỉ mục Δ điểm nằm trong phạm vi phù hợp đúng.
- Lưu ý: Trong quá trình đo, việc cảm thấy vòng bị chặt là bình thường. (Không cần chú ý về điều đó).



7. Các lần đo

7.1. Đo bình thường

- Đặt vòng tay trên cánh tay ở ngang tim (tốt nhất là cánh tay trái). Ngồi yên lặng trong quá trình đo.
- Nhấn nút [START]. Tất cả các phân đoạn cần hiển thị được hiển thị. Số không được hiển thị nhấp nháy nhanh. Sau đó màn hình hiển thị thay đổi, để thể hiện trong hình bên phải, khi bắt đầu đo. Vòng tay bắt đầu phồng lên. Việc vòng tay bị hơi chặt là bình thường. Một chỉ báo thanh huyết áp được hiển thị, như trong hình bên phải, trong thời gian phòng lên.



Lưu ý: Nếu quý vị muốn ngừng làm phòng bất cứ lúc nào, hãy nhấn nút [START].

- Khi việc làm phòng hoàn tất, bắt đầu xả phòng tự động và ♥ (dấu trái tim) dấu nhấp nháy thì nó có nghĩa là bắt đầu quá trình đo. Khi phát hiện ra nhịp, đầu tim sẽ nhấp nháy với mỗi nhịp.

Lưu ý: Nếu không tìm được huyết áp thích hợp, thiết bị sẽ tự động làm phòng trở lại.

- Khi hoàn thành đo, việc đọc áp suất tâm thu và tâm trương còn như tốc độ nhịp tim sẽ được hiển thị. Vòng tay xả hết phần không khí còn lại và xả phòng hoàn toàn.
- Nhấn nút [START] một lần nữa để tắt nguồn.

Lưu ý: Mẫu UA-611Plus và UA-651Plus được cung cấp chức năng tắt nguồn tự động. Cho phép đo ít nhất 3 phút giữa các lần đo trên cùng một người.

7.2. Đo với Huyết áp tâm thu mong đợi

Nếu việc làm phòng xảy ra nhiều lần, hãy sử dụng các phương pháp sau đây. Nếu huyết áp tâm thu của quý vị vượt quá 230 mmHg, hãy sử dụng quy trình này.

- Đặt vòng tay trên cánh tay ở ngang tim (tốt nhất là cánh tay trái).
- Nhấn nút [START].
- Trong khi số không nhấp nháy, nhấn và giữ nút [START] cho đến khi xuất hiện một con số từ 30 đến 40 mmHg cao hơn huyết áp tâm thu mong muốn.
- Khi đạt được con số mong đợi, hãy thả nút [START] để bắt đầu đo. Sau đó tiếp tục đo huyết áp của quý vị như mô tả trong phần "7.1 Đo bình thường".



7.3. Chú ý để đo chính xác

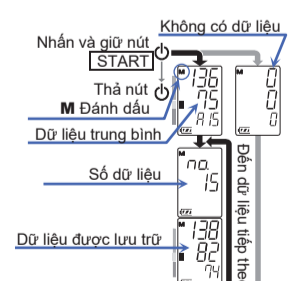
- Ngồi thoải mái trên ghế. Nghi tay trên bàn. Đừng bắt chéo chân. Để chân trên sàn nhà và ngồi thẳng lưng.
- Ngồi ở vị trí thoải mái. Đặt cánh tay của quý vị lên bàn với lòng bàn tay của quý vị hướng lên trên và vòng cổ tay ở ngang trái tim của mình.
- Đặt tâm vòng tay ở ngang trái tim của mình.
- Thư giãn khoảng 5 đến 10 phút trước khi đo. Nếu quý vị bị kích thích hoặc chán nản do căng thẳng cảm xúc, việc đo sẽ phản ánh mức căng thẳng này dẫn đến giá trị huyết áp cao hơn hoặc thấp hơn so với kết quả đo đúng thường và việc đọc nhịp tim sẽ nhanh hơn bình thường.
- Giữ yên lặng trong khi đo.
- Không được đo ngay sau khi tập thể dục hoặc tắm. Nghỉ ngơi trong hai mươi hoặc ba mươi phút trước khi đo.
- Huyết áp của một cá nhân sẽ thay đổi liên tục, tùy thuộc vào việc quý vị đang làm và ăn những gì. Những gì bạn uống có thể có tác động rất mạnh và nhanh lên huyết áp của bạn.
- Thiết bị này dựa vào nhịp tim. Nếu quý vị bị nhịp tim yếu hoặc bất thường, thiết bị có thể gặp khó khăn xác định huyết áp của quý vị.
- Nếu thiết bị phát hiện ra điều kiện bất thường, nó sẽ dừng đo và hiển thị biểu tượng lỗi. Tham khảo ở phần "5. Biểu tượng" để xem mô tả các biểu tượng.
- Thiết bị này dành cho người trưởng thành sử dụng. Tham khảo với bác sĩ của mình trước khi sử dụng thiết bị này cho trẻ em. Trẻ em không nên tự sử dụng thiết bị này mà không có sự giám sát.
- Cố gắng đo huyết áp ở cùng vào cùng một thời điểm mỗi ngày.
- Hiệu suất của máy đo huyết áp tự động có thể bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ hoặc độ ẩm quá cao hoặc độ cao.

8. Lọc lại dữ liệu bộ nhớ

Thiết bị tự động lưu trữ tới sáu mươi lần đo huyết áp và nhịp tim trong bộ nhớ. Dữ liệu được lưu trữ trong bộ nhớ được gán một số dữ liệu theo thứ tự từ mới nhất đến cũ nhất. Dữ liệu có nhất hiện thì là "M". Biểu tượng M ở góc trên bên trái của màn hình chỉ ra rằng quý vị đang xem dữ liệu được lưu trữ trong bộ nhớ.

8.1. Xem lại dữ liệu

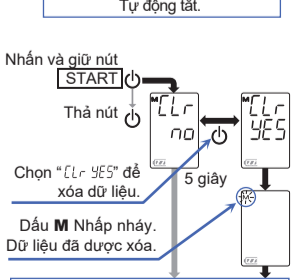
- Khi không có gì được hiển thị, bấm và giữ nút [START] để gọi lại dữ liệu được lưu trữ.
- Thả nút ra khi hiển thị dữ liệu trung bình.
- Số liệu và dữ liệu được lưu trữ được tự động hiển thị theo thứ tự từ lần đo cuối cùng.
- Màn hình sẽ tự động tắt sau khi tất cả dữ liệu được hiển thị.



Lưu ý: Nếu quý vị nhấn nút [START] trong khi xem lại dữ liệu, thiết bị sẽ tắt.

8.2. Xóa dữ liệu

- Khi tắt thiết bị, bấm và giữ nút [START] cho đến khi "CLR no" được hiển thị.
- Chọn "CLR YES" để xóa dữ liệu.
- Dữ liệu đã được xóa khi dấu M nhấp nháy. Dữ liệu đã được xóa.
- Thiết bị sẽ tự động tắt.



9. I.H.B./AFib là gì

Khi màn hình phát hiện nhịp tim bất thường trong quá trình đo, chỉ mục I.H.B./AFib sẽ xuất hiện trên màn hình với các giá trị đo.

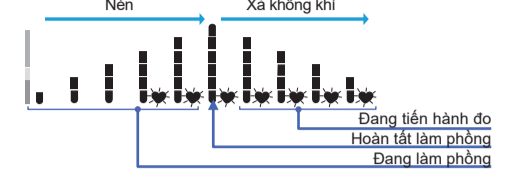
Lưu ý: Chúng tôi khuyến nghị quý vị nên liên hệ với bác sĩ của quý vị nếu quý vị thấy biểu tượng I.H.B./AFib này thường xuyên.

10. AFib là gì

Trái tim bị co lại do các tín hiệu điện xảy ra trong tim và truyền máu qua cơ thể. Rung nhĩ (AFib) xảy ra khi tín hiệu điện trong tâm nhĩ bị lẫn lộn và dẫn đến nhiều trong khoảng xung. AFib có thể gây ra tình trạng ứ đọng trong máu, có thể dễ gây ra các cục máu đông, nguyên nhân gây đột quỵ và đau tim.

11. Chỉ báo thanh áp suất

Chỉ mục này giám sát sự tiến triển của huyết áp trong quá trình đo.



12. Giới thiệu về Huyết áp

Huyết áp là gì?

Huyết áp là áp lực của máu đối với các tường động mạch. Huyết áp tâm thu xảy ra khi tim co bóp. Huyết áp tâm trương xảy ra khi tim giãn nở. Huyết áp được tính bằng milimet thủy ngân (mmHg). Huyết áp tự nhiên của một người được thể hiện bằng huyết áp cơ bản, được đo đầu tiên vào buổi sáng trong khi người ta vẫn còn nghỉ ngơi và trước khi ăn.

13. Chỉ số phân loại của WHO

Mỗi phần của chỉ mục thanh tương ứng với phân loại huyết áp của WHO.	Chỉ mục phân loại của WHO
■	Cao huyết áp nặng
■	Tăng huyết áp vừa phải
■	Tăng huyết áp nhẹ
■	Cao bình thường
■	Bình thường
■	Tối ưu

14. Xử lý sự cố

Vấn đề	Lý do có thể nghĩ đến	Hành động được khuyến nghị
Không có gì xuất hiện trên màn hình, ngay cả khi bật nguồn.	Pin được rỗng nước.	Thay tất cả pin mới vào.
Các cực của pin ở sai vị trí.	Các cực của pin ở sai vị trí.	Lắp lại pin với các cực âm và dương tương ứng với pin được chỉ ra trên ngăn chứa pin.
Vòng tay không phồng.	Điện áp pin quá thấp. Nhấn nút [START].	Thay tất cả pin mới vào.
Vòng tay không được sử dụng đúng cách.	Vòng tay không được sử dụng đúng cách.	Dùng chính xác vòng tay.
Bạn đã di chuyển cánh tay hoặc cơ thể của mình trong quá trình đo.	Bạn đã di chuyển cánh tay hoặc cơ thể của mình trong quá trình đo.	Hãy chắc chắn rằng bạn vẫn đang ngồi yên và im lặng trong quá trình đo.
Thiết bị không đo được. Đọc kết quả quá cao hoặc quá thấp.	Vị trí vòng tay không đúng.	Ngồi thoải mái và giữ yên tư thế. Đặt cánh tay của quý vị lên bàn với lòng bàn tay của quý vị hướng lên trên và vòng cổ tay ở ngang trái tim của mình.
		Nếu quý vị bị nhịp tim yếu hoặc bất thường, thiết bị có thể gặp khó khăn trong việc xác định huyết áp của quý vị.
Giá trị đo khác với giá trị đo được tại phòng khám hoặc bác sĩ.	Vị trí vòng tay không đúng.	Tại phòng khám hoặc văn phòng của bác sĩ, sự lo lắng có thể khiến việc đọc kết quả sẽ cao hơn. Do tại nhà làm giảm tác động của các ảnh hưởng bên ngoài lên việc đo huyết áp, bộ sung kết quả tham khảo cho kết quả của bác sĩ.
		Tháo pin để chúng trở lại đúng cách và đo lần khác.

Lưu ý: Nếu các hành động được mô tả ở trên không giải quyết được vấn đề, hãy liên hệ với đại lý. Không cố gắng tháo hoặc sửa chữa sản phẩm này, vì bất kỳ cố gắng nào như vậy sẽ có thể làm cho sản phẩm của bạn không được bảo hành nữa.

15. Bảo trì

Không tháo thiết bị ra. Thiết bị này dùng các linh kiện điện tử tinh vi và một bộ phận không khí phức tạp có thể bị hư hỏng. Nếu bạn không thể khắc phục sự cố bằng cách sử dụng hướng dẫn khắc phục sự cố, hãy liên hệ với đại lý ủy quyền trong khu vực của bạn hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi. Dịch vụ khách hàng của A&D sẽ cung cấp thông tin kỹ thuật, phụ tùng thay thế và các đơn vị cho các đại lý ủy quyền.

Thiết bị được thiết kế và sản xuất với tuổi thọ lâu dài. Tuy nhiên, thiết bị thường được đề nghị được kiểm tra mỗi 2 năm để đảm bảo hoạt động bình thường và chính xác. Vui lòng liên hệ với đại lý ủy quyền trong khu vực của bạn hoặc A&D để bảo trì.

16. Dữ liệu kỹ thuật

Kiểu	UA-611Plus, UA-651
Phương pháp đo lường	Đo dao động
Phạm vi đo lường	Huyết áp: 0 - 299 mmHg
	Áp tâm thu: 60 - 279 mmHg
	Áp tâm trương: 40 - 200 mmHg
Đo độ chính xác	Nhịp tim: 40 - 180 nhịp / phút
	Huyết áp: ±3 mmHg
Công suất	Nhịp tim: ±5%
Nguồn điện	DC 6 V 3W
	Pin 4 x 1.5V (R6P, LR6 hoặc AA)
Số lần đo	Bộ sạc xoay chiều tùy chọn (TB-233C ĐÁU RA: AC 100 - 240 V / 50 / 60 Hz 0.15A) (Không bao gồm)
	Khoảng 700 lần LR6 (Pin kiềm)
Phân loại	Khoảng 200 lần R6P (pin mangan)
	Với giá trị huyết áp là 180 mmHg, nhiệt độ phòng là 23 °C.
Xét nghiệm lâm sàng	Thiết bị (ME/Dùng pin) / Loại II (Dùng bộ sạc)
	Chế độ hoạt động liên tục
EMD	Theo ISO 10160-2: 2013
	Trong nghiên cứu để tin cậy lâm sàng này, K5 đã được sử dụng trên 85 đối tượng để xác định huyết áp tâm trương.
Bộ nhớ	IEC 60601-1-2: 2014
Điều kiện hoạt động	60 lần đo cuối
Điều kiện vận chuyển/ lưu trữ	+10 đến +40 °C / 15 đến 85%RH / 800 đến 1.060 hPa
Kích thước	-20 đến +60 °C / 10 đến 95 %RH / 700 đến 1060 hPa
Trọng lượng	Khoảng 96 [R] x 68 [C] x 130 [D] mm
Bảo vệ sự xâm nhập từ bên ngoài vào	Khoảng 240 g, không bao gồm pin
Phần áp dụng	Thiết bị: IP20
Vòng đời	Vòng tay: Kiểu BF (⚠)
	Thiết bị: 5 năm (khi sử dụng sáu lần một ngày)
	Vòng tay: 2 năm (khi sử dụng sáu lần một ngày)
	Bộ sạc xoay chiều: 5 năm (khi sử dụng sáu lần một ngày)

Bộ sạc xoay chiều phụ kiện/ TB233C

Bộ sạc xoay chiều dùng để kết nối thiết bị với nguồn điện ở nhà. Vui lòng liên hệ với đại lý A&D tại địa phương để mua bộ sạc này. Bộ sạc xoay chiều được yêu cầu phải được kiểm tra hoặc thay thế định kỳ.

Các biểu tượng được in trên bộ sạc xoay chiều.

Ký hiệu	Chức năng/ Ý nghĩa
🏠	Chỉ sử dụng trong nhà
⚡	Thiết bị cấp II
🔥	Cầu chì nhiệt
🔧	Cầu chì
⚠	Nhấn thiết bị chỉ hướng EC
⚠	Nhấn thiết bị chứng nhận EAC
⚠	Tính phân cực của các cực bộ sạc xoay chiều

Phụ kiện bán riêng

Vòng tay	Số Catalog	Kích thước vòng tay	Kích thước cánh tay
CUF			